

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số 118-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
1	Quán triệt, triển khai Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026, Chương trình hành động số 31-CTr/TW ngày 28/7/2026; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026, Chương trình hành động số 31-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Tỉnh ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 8/2026	Hội nghị quán triệt, kế hoạch thực hiện	Các chỉ tiêu số 1-11	Ngân sách nhà nước
2	Lãnh đạo UBND tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ sản phẩm, rõ tiến độ để tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; chỉ đạo lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách của tỉnh. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các sở, ngành, UBND các xã, phường	Ban hành theo chỉ đạo của Đảng ủy	Kế hoạch của UBND tỉnh; các báo cáo định kỳ	Các chỉ tiêu số 1-11	Ngân sách nhà nước

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
3	Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc	Thường xuyên	Hội nghị tuyên truyền	Các chỉ tiêu số 1-11	Ngân sách nhà nước
4	Tổ chức phát động kêu gọi, vận động toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các hoạt động/phong trào	Các chỉ tiêu số 1-11	Ngân sách nhà nước
5	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách, pháp luật và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hoạt động tuyên truyền	Các chỉ tiêu số 1-11	Ngân sách nhà nước
6	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh và đánh giá tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành và UBND các xã, phường	2026-2030 sau khi các Luật và Luật sửa đổi được ban hành	Báo cáo rà soát, danh mục văn bản	Các chỉ tiêu số 1-11	Ngân sách nhà nước

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
7	Rà soát, tham mưu ban hành, hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về quản lý, thu gom, xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn; chính sách khuyến khích phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2027	Các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền được ban hành, triển khai	Chỉ tiêu số 4, 5, 6	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác
8	Rà soát, tổng hợp nhu cầu và ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường hằng năm, phấn đấu bảo đảm tỷ lệ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường tối thiểu 2% trong tổng chi ngân sách nhà nước	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Hằng năm, giai đoạn 2026–2030	Dự toán, phương án bố trí kinh phí sự nghiệp BVMT hằng năm; tỷ lệ chi đạt tối thiểu 2%	Chỉ tiêu số 1	Ngân sách nhà nước
9	Duy trì vận hành các hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục; hằng năm rà soát các nguồn thải mới phát sinh thuộc đối tượng bắt buộc để yêu cầu lắp đặt, kết nối và truyền dữ liệu theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; UBND các xã, phường; các chủ dự án, cơ sở liên quan	Thường xuyên, 2026–2030	100% nguồn thải thuộc đối tượng bắt buộc được lắp đặt, kết nối và truyền dữ liệu theo quy định	Chỉ tiêu số 2	Nguồn lực của cơ sở thực hiện và ngân sách nhà nước cho quản lý, kết nối, giám sát theo quy định

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
10	Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, phục hồi rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường; các ban quản lý rừng; chủ rừng; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2026-2030	Các chương trình, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%	Chỉ tiêu số 7	Ngân sách nhà nước; Quỹ bảo vệ và phát triển rừng; các nguồn lực hợp pháp khác
11	Triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu bảo đảm hiệu quả và đúng mục tiêu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các dự án	Chỉ tiêu 1-9	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác
12	Huy động nguồn lực xã hội triển khai các dự án xử lý ô nhiễm môi trường, quan trắc môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các dự án	Chỉ tiêu 2, 4, 5, 6, 8, 9	Nguồn lực xã hội, ODA, tín dụng xanh và các nguồn vốn hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
13	Triển khai các dự án giải quyết những điểm nóng, bức xúc về ô nhiễm môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	2026 - 2030	Các dự án	Chỉ tiêu 4, 5, 6 và nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác
14	Triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt, phục vụ tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường; Sở Tài chính; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị thu gom, xử lý	Thường xuyên	Các dự án, nhiệm vụ	Chỉ tiêu 4, 5, 6	Ngân sách nhà nước, nguồn thu dịch vụ và nguồn lực xã hội hóa theo quy định
15	Đầu tư phát triển hạ tầng, công nghệ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	2026 - 2030	Các dự án, nhiệm vụ	Chỉ tiêu 4, 5, 6	Ngân sách nhà nước, nguồn lực xã hội và các nguồn hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
16	Tổ chức điều tra cơ bản về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Lai Châu, phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2027 – 2030	Kết quả điều tra cơ bản về đa dạng sinh học	Nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác
17	Triển khai phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét trên địa bàn tỉnh: Khoanh vùng, lập bản đồ nguy cơ sạt lở, lũ ống, lũ quét; Xây dựng, củng cố hệ thống cảnh báo sớm; trạm đo mưa, thiết bị quan trắc; Theo dõi, dự báo, cảnh báo mưa lớn, lũ quét, sạt lở; tập huấn, diễn tập, tuyên truyền kỹ năng phòng tránh thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; cơ quan khí tượng thủy văn; UBND các xã, phường	Thường xuyên	Chương trình, dự án	Chỉ tiêu 8, 9	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác
18	Xây dựng và triển khai phương án di dời dân cư khỏi khu vực có nguy cơ, rủi ro thiên tai cao: Sơ tán, di dời người dân khỏi khu vực nguy hiểm; Rà soát khu vực không còn an toàn sau thiên tai để bố trí lại dân cư;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Phương án	Chỉ tiêu 9; hỗ trợ chỉ tiêu 8	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
19	Cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	2026 - 2030	Cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh	Hỗ trợ chỉ tiêu 2, 4, 5, 6 và nhiệm vụ quản lý chung	Ngân sách nhà nước
20	Rà soát, đánh giá mức độ an toàn của công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước và hạ tầng kỹ thuật tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập úng; đề xuất giải pháp đầu tư, sửa chữa, gia cố, bảo trì và phòng ngừa thiên tai. Lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao khả năng chống chịu thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì công trình; rà soát, xử lý các điểm sạt lở trên các tuyến giao thông thuộc phạm vi quản lý.	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường và đơn vị quản lý công trình	2026 - 2030	Báo cáo rà soát, đánh giá an toàn công trình, hạ tầng tại khu vực có nguy cơ thiên tai; danh mục công trình cần xử lý và đề xuất giải pháp đầu tư, sửa chữa, gia cố, bảo trì, phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu	Chỉ tiêu 8, 9	Ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
21	Rà soát, kiểm tra, đánh giá an toàn hồ, đập và các công trình phòng, chống thiên tai; xác định các công trình, khu vực có nguy cơ mất an toàn để kịp thời sửa chữa, gia cố, nâng cấp; triển khai các công trình kè, chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư theo quy hoạch, kế hoạch và phân cấp quản lý.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với công trình thuộc lĩnh vực được giao quản lý; Sở Công Thương đối với công trình thủy điện và công trình thuộc ngành Công Thương	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường; chủ công trình và các đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo kiểm tra an toàn; danh mục công trình có nguy cơ mất an toàn; các công trình được sửa chữa, gia cố, nâng cấp	Chỉ tiêu 8, 9	Ngân sách nhà nước, nguồn của chủ công trình và các nguồn lực hợp pháp khác
22	Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp, bảo đảm đạt quy chuẩn môi trường.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; UBND xã Mường Tè và Nậm Hàng	Đến năm 2030	100% các cụm công nghiệp có nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường	Chỉ tiêu số 3	Nguồn vốn của chủ đầu tư hạ tầng; ngân sách hỗ trợ theo quy định và các nguồn lực hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
23	Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; phát triển mô hình công nghiệp xanh và kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; UBND các xã, phường; doanh nghiệp	Thường xuyên	Các chương trình, đề án, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai; doanh nghiệp từng bước chuyển đổi theo hướng công nghiệp xanh.	Hỗ trợ chỉ tiêu 6, 10, 11 và nhiệm vụ chuyển đổi xanh	Nguồn của doanh nghiệp; ngân sách hỗ trợ theo chính sách và các nguồn hợp pháp khác
24	Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách để điều chỉnh hành vi và thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng xanh, bền vững, mua sắm xanh	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Khi Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách	Văn bản triển khai	Nhiệm vụ chung về chuyển đổi xanh; hỗ trợ chỉ tiêu 10, 11	Ngân sách nhà nước, nguồn của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đăng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đăng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
25	Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, tập trung vào sản xuất công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải và khu vực dân dụng; khuyến khích đổi mới công nghệ, thiết bị hiệu suất cao, kiểm toán năng lượng và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo phù hợp	Sở Công Thương	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; cơ quan thống kê tỉnh; UBND các xã, phường	2026 - 2030	Giảm mức tiêu hao năng lượng; tăng số cơ sở, doanh nghiệp và hộ sử dụng năng lượng áp dụng các giải pháp, thiết bị, công nghệ tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, góp phần giảm tiêu hao năng lượng trên GRDP của tỉnh	Chỉ tiêu 10, 11	Nguồn của doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình; ngân sách hỗ trợ theo chương trình, chính sách
26	Rà soát, thống kê hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, đánh giá mức độ an toàn của nhà ở; triển khai các giải pháp hỗ trợ sửa chữa, gia cố, xây dựng nhà ở an toàn và lồng ghép các nguồn lực, chương trình, chính sách có liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tài chính UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Số liệu nền/danh sách hộ được rà soát; các chương trình, phương án hỗ trợ sửa chữa, gia cố, xây mới; tỷ lệ hộ có nhà ở an toàn đạt 80%	Chỉ tiêu 8	Ngân sách nhà nước, nguồn lực từ các chương trình, chính sách và xã hội hóa

STT	Nhiệm vụ, công việc	Cơ quan, tổ chức đảng chủ trì	Cơ quan, tổ chức đảng phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/Sản phẩm	Mục tiêu chỉ tiêu liên quan	Nguồn lực
27	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tập trung vào các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nguồn thải lớn và việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Công Thương; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên, giai đoạn 2026–2030	Các cuộc kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch hoặc khi cần thiết; các tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường được phát hiện, chấn chỉnh, xử lý theo quy định	Chỉ tiêu 2, 3, 4, 5, 6 và nhiệm vụ chung về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường	Ngân sách nhà nước
28	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Các cuộc kiểm tra, giám sát được triển khai		Ngân sách nhà nước
29	Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Bảng, biểu theo dõi tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ; văn bản đôn đốc và các hình thức đôn đốc khác		Ngân sách nhà nước